

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày 31-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Hân.

Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST - DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST – DS ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng VN

Địa chỉ: Tòa nhà AA - Bán đảo LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Thế H – Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch huyện NC (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

+ Ông Huỳnh Chí T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp S, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13/01/2020 và tại đơn xin từ chối tham gia phiên tòa ngày 31/7/2020, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 30/10/2014 ông Huỳnh Chí T và người thừa kế là bà Trần Thị N ký kết hợp đồng tín dụng với Phòng giao dịch Ngân hàng NC vay số tiền 14.000.000 đồng, lãi suất

thỏa thuận 0,72%/tháng, lãi suất quá hạn 0,936%/tháng, thời hạn trả là ngày 08/10/2018. Quá trình vay bị đơn có trả 2.715.853 đồng tiền lãi. Đến nay, ông T và bà N không thực hiện nghĩa vụ của mình như hợp đồng đã ký kết. Do đó, nay Ngân hàng NC kiện ông T và bà N phải hoàn trả lại 14.000.000 đồng tiền vốn, tiền lãi đến ngày 31/7/2020 là 3.999.000 đồng, tổng cộng phải thanh toán bằng 17.999.000 đồng.

- Tại biên bản ngày 31/7/2020 bị đơn bà Trần Thị N trình bày: Vì bận công việc gia đình và nuôi 08 đứa con còn nhỏ nên không có thời gian đến Tòa án giải quyết vụ án, bà xin vắng mặt. Bà thừa nhận năm 2014 vợ chồng bà có vay của Ngân hàng NC số tiền 14.000.000 đồng. Sau khi vay vì hoàn cảnh gia đình bà gặp rất nhiều khó khăn, có trả nhưng không đầy đủ, vi phạm thỏa thuận với N hàng. Nay bà xin trả dần cho Ngân hàng NC.

- Bị đơn ông Huỳnh Chí T đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông H và bà N vắng mặt có yêu cầu xin vắng mặt; ông T được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng ngày 30/10/2014 ông Huỳnh Chí T và vợ tên Trần Thị N ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng NC vay số tiền 14.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 0,72%/tháng, lãi suất quá hạn 0,936%/tháng, thời hạn trả là ngày 08/10/2018 theo khế ước số 6600000702774120. Quá trình vay cho đến nay vợ chồng ông T có trả 2.715.853 đồng tiền lãi và không thực hiện nghĩa vụ còn lại, vi phạm hợp đồng nên kiện đòi lại tiền vốn và lãi suất. Chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là “Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay” ngày 20/10/2014 thể hiện ông Huỳnh Chí T vay 14.000.000 đồng, mục đích vay cải tạo ao đầm, tôm giống, hạn trả cuối cùng ngày 08/10/2018; Sổ vay vốn của Huỳnh Chí T; Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ của Huỳnh Chí T thể hiện số tiền vay 14.000.000 đồng vào ngày 30/10/2014. Số nợ trên được bà N thừa nhận. Ngoài ra, khi Ngân hàng NC khởi kiện tại Tòa án đòi lại số tiền trên thì ông T biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này cho thấy ông T cũng đồng ý trả nợ theo nội dung nguyên đơn khởi kiện. Như vậy, ông T và bà N vay 14.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 08/10/2018 nhưng cho đến nay mới thực hiện nghĩa vụ trả lãi tổng số tiền 2.715.853 đồng là không thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Do đó, nay nguyên đơn kiện đòi lại tổng vốn và lãi bằng 17.999.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu

án phí theo quy định của pháp luật số tiền 899.950 đồng (17.999.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VN. Buộc ông Huỳnh Chí T và bà Trần Thị N phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng VN tổng số tiền vốn và lãi bằng 17.999.000 đồng (trong đó: Nợ gốc 14.000.000 đồng, nợ lãi là 3.999.000 đồng tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2020).

2. Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày ban hành bản án, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành bản án khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

3. Án phí dân sự ông T và bà N phải chịu 899.950 đồng (chưa nộp).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên

